

VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM SỰ PHẠM TƯƠNG TÁC TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC HỌC

ThS. Lê Thị Duyên

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

SUMMARY

Interactive pedagogical perspective is a new direction in the current education reform in order to improve teaching quality. In view interactive pedagogy has three factors involved in the teaching process is: Factor instructor, learner factors and environmental factors; in which teachers act as guides, drivers, orientation training activities; learners are the main agents of the operation, as active subjects voluntarily complete knowledge occupy themselves. But here's environmental factors greatly affect both the teaching and learning activities. All three factors interact, penetrate each other will increase the positive initiative of both teachers and learners in continuous variation of environmental factors. Understanding the status manipulate interactive pedagogical perspective in teaching education courses at the University School Teachers - Da Nang University will be the basis for proposed measures to improve the quality of subject teaching

Keywords: Interactive Pedagogy; manipulate opinion; environmental factors; education; Pedagogical University - Da Nang university.

Ngày nhận bài: 20/3/2016; Ngày duyệt đăng: 12/4/2016.

1. Đặt vấn đề

Quan điểm sự phạm tương tác (QĐSPTT) là một cách tiếp cận mới nhằm nâng cao chất lượng DH. Theo đó cấu trúc của QĐSPTT bao gồm ba yếu tố: Yếu tố người dạy, yếu tố người học và yếu tố môi trường. Cả ba yếu tố trên có sự tác động qua lại lẫn nhau tạo thành các tương tác trong quá trình DH. Quá trình tương tác được thể hiện: Người dạy định hướng, tổ chức, hỗ trợ để người học tích cực, tự giác chiếm lĩnh tri thức cho mình dưới sự ảnh hưởng của yếu tố môi trường (các ngt cảnh DH). Trong quá trình sự phạm cần giúp phát huy vai trò của ba yếu tố nhằm đạt được chất lượng cao nhất trong hoạt động DH và giáo dục.

Để tìm hiểu thực trạng vận dụng QĐSPTT trong DH môn GDH tại trường Đại học sư phạm - Đại học Đà Nẵng (ĐHSP-ĐHĐN), chúng tôi đi nghiên cứu về mức độ tham gia và mức độ ảnh hưởng của các yếu tố trong SP. Bằng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi với 192 SV các khoa hệ sư phạm (Sư phạm toán, sư phạm tin; sư phạm lịch sử; sư phạm địa lý) và 14 GV trường ĐHSPT-ĐHĐN giảng dạy môn GDH và các môn phương pháp DH bộ môn.

2. Thực trạng vận dụng QĐSPTT trong DH môn GDH tại trường ĐHSPT-ĐHĐN

2.1. Thực trạng hoạt động học tập môn GDH theo QĐSPTT

a/ Hình thức đối với hoạt động học tập môn GDH
Hoạt động học tập sẽ đạt được hiệu quả cao nếu như người học có hứng thú với hoạt động đó.

Nhiều SV đã có hứng thú với hoạt động học tập môn GDH: Có 2.60% SV chọn mức độ "rất hứng thú"

và 37.5% SV chọn mức độ "hứng thú". Gần một nửa trong số SV được nghiên cứu cho rằng việc học môn GDH hết sức bình thường, không có gì đặc biệt (45.31%). Tuy nhiên vẫn còn 10.94% SV "ít hứng thú" và 3.65% SV "không hứng thú". Điều này sẽ tác động trực tiếp đến kết quả học tập của các em. Lí do mà SV đưa ra là "do môn học quá nhiều lý thuyết"; "do nội dung môn học nhàm chán"; "do lớp học quá đông".

b/ Mục đích đối với hoạt động học tập môn GDH
Mục đích là yếu tố thúc đẩy hoạt động học tập của SV, trên cơ sở đó chi phối sự tham gia của các em vào tương tác DH. Tìm hiểu mục đích học tập môn GDH của SV trường ĐHSPT-ĐHĐN ta thấy:

Đa số SV đã xác định mục đích học tập môn GDH là "hoàn thành chương trình môn học" ($\bar{X}$ = 3.00, Thứ bậc 1), "phục vụ DH và giáo dục học sinh trong thực tiễn sau này" ($\bar{X}$ = 2.65, thứ bậc 2) "là cơ sở để học tập các học phần khác" ($\bar{X}$ = 2.51, thứ bậc 3). Tuy nhiên một số mục đích khác cũng rất quan trọng trong quá trình học tập môn GDH thì lại chưa được SV nhìn nhận một cách đúng đắn.

c/ Biểu hiện của SV trong quá trình học tập môn GDH

Tính tích cực học tập của SV: 46.35% SV thường xuyên "trao đổi, thảo luận với bạn", 53.12% SV thường xuyên "chăm chú nghe giảng và chép bài". Tuy nhiên, có tới 33.86% SV "không bao giờ giơ tay phát biểu ý kiến"; 46.88% "không bao giờ trao đổi với GV về những vấn đề chưa hiểu"; hay 48.45% "không bao giờ nhận xét hay bổ sung ý kiến cho bạn" đặc biệt có đến 51.17% SV "không hợp tác

với các bạn trong nhóm” trong khi phương pháp thảo luận nhóm được áp dụng rất nhiều trong hoạt động học tập môn GDH. Xét theo điểm trung bình, biểu hiện “chăm chú nghe giảng và chép bài” và “tích cực trao đổi, thảo luận với bạn” có điểm cao nhất lần lượt xếp thứ 1 và thứ 2. Như vậy, SV đã có những biểu hiện tích cực và có sự tham vào hoạt động học tập môn GDH tuy nhiên mức độ chưa cao.

d/ Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học tập môn GDH của SV

Tìm hiểu về những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập môn GDH của SV, chúng tôi thu được kết quả như sau: Quá trình học tập môn GDH của SV chủ yếu phụ thuộc vào “Cách dạy của thầy/cô giáo” với thứ bậc thứ hai là phụ thuộc vào “Mối quan hệ giữa các viên trong lớp gần gũi, cởi mở”. Như vậy ta có thể thấy rằng mối quan hệ giữa các yếu tố thuộc về người dạy và môi trường (bầu không khí của tập thể) có tác động nhiều nhất đến tính tích cực học tập của SV.

2.2. Thực trạng hoạt động dạy học môn GDH theo QĐSPPT

a/ Thực trạng nhận thức của GV về DH theo QĐSPPT

Để tìm hiểu nhận thức của GV về QĐSPPT, chúng tôi đã sử dụng câu hỏi với nhiều phương án để GV lựa chọn. Trong đó, không có GV nào nhận thức không đúng, có 57.14% GV nhận thức đúng và đủ về QĐSPPT; 42.86% GV nhận thức đúng nhưng chưa đủ về quan điểm này.

b/ Thực trạng công tác lập kế hoạch trong dạy học môn giáo dục theo quan điểm sự phạm tương tác

GV quan tâm nhiều nhất đến những công việc như “xác định mục tiêu DH” (Thứ bậc 1); “phân tích nội dung và tài liệu học tập” và “xác định phương thức kiểm tra đánh giá” (thứ bậc 2). Điều này là hoàn toàn phù hợp, bởi mục tiêu và nội dung DH có vai trò định hướng, quy định toàn bộ việc tổ chức quá trình DH. Tuy nhiên, các yếu tố liên quan đến người học, môi trường DH chưa được GV quan tâm nhiều. Điều này có thể làm hạn chế sự tham gia của các yếu tố tương tác trong DH (Bảng 1).

Bảng 1. Thực trạng công tác lập kế hoạch trong DH môn GDH theo quan điểm SPTT

TT	Nội dung	Mức độ quan tâm (n = 14)					X	Thứ bậc
		RQT	QT	BT	IQT	KQT		
1	Xác định mục tiêu DH	10	4	0	0	0	4.71	1
2	Phân tích nội dung và tài liệu học tập	8	6	0	0	0	4.57	2
3	Tìm hiểu đặc điểm tâm sinh lý người học	2	7	5	0	0	3.78	6
4	Lựa chọn PPDH	7	7	0	0	0	4.50	3
5	Chuẩn bị điều kiện, phương tiện DH	3	7	4	0	0	3.92	5
6	Xác định phương thức kiểm tra, đánh giá	6	8	0	0	0	4.42	4

c/ Thực trạng mức độ sử dụng các PP DH và mức độ tham gia của người học

Tìm hiểu thực trạng sử dụng các PP DH của GV và mức độ tích cực của SV tham gia vào mỗi PP DH mà GV đã sử dụng, chúng tôi thu được kết quả như (Bảng 2).

Kết quả bảng trên cho thấy: Các PP DH bằng lời nói vẫn được GV sử dụng nhiều trong quá trình DH như PP “thuyết trình”, PP “nêu vấn đề” hay PP “vấn đáp”. Nhưng các PP mang tính tương tác cao và thực hành lại ít được GV sử dụng. Tìm hiểu sự tương quan giữa mức độ sử dụng và mức độ tham gia của SV vào các PP DH chúng ta thấy những PP được GV sử dụng nhiều thì mức độ tham gia tích cực của SV lại thấp như PP “thuyết trình”; PP “vấn đáp”; hay mức độ tham gia của SV cao nhưng mức độ sử dụng của GV lại thấp như PP “DH dự án”, PP “trình bày trực quan”. Từ thực tế này, yêu cầu đặt ra là cần đổi mới các PP DH nhằm tăng cường khả năng tương tác và sự tham gia tích cực của người học.

d/ Thực trạng các biện pháp tăng cường sự tương tác trong DH môn GDH của GV.

Tìm hiểu GV đã sử dụng những biện pháp gì để tăng cường mối quan hệ SPTT trong DH môn GDH, chúng tôi thu được kết quả như Bảng 3.

Bảng 2. Mức độ sử dụng các PP DH và mức độ tham gia của người học (%), n=192)

TT	Phương pháp	Mức độ sử dụng			X̄	Thứ bậc	Mức độ tham gia			X̄	Thứ bậc
		TX	TT	KBG			TC	BT	KTC		
1	Thuyết trình	76.6	23.4	0	2.76	1	10.4	34.4	55.2	1.55	6
2	Trình bày trực quan	8.3	66.1	25.6	1.82	5	17.2	67.1	15.7	2.02	4
3	Nêu vấn đề	56.8	43.2	0	2.57	3	25.0	58.3	16.7	2.08	3
4	Vấn đáp	44.8	55.2	0	2.45	4	15.1	48.4	36.5	1.79	5
5	Thảo luận nhóm	65.1	34.9	0	2.65	2	36.9	53.1	10.0	2.27	2
6	DH dự án	0.5	11.9	87.6	1.13	6	48.4	44.2	7.4	2.41	1

Bảng 3. Thực trạng các biện pháp tăng cường sự tương tác trong DH môn GDH (n=14)

TT	Các biện pháp	SL	%	TB
1	Xây dựng các tình huống DH đa dạng gắn liền với thực tiễn.	10	71.42	1
2	Thu thập mong muốn của SV với môn học để xác định mục tiêu	6	42.85	6
3	Tổ chức các buổi thảo luận, thực hành, xemina.	4	28.57	8
4	Lập kế hoạch DH môn GD	7	50.00	4
5	Xây dựng các bài tập tự học môn GDH cho người học	2	14.28	10
6	Chuẩn bị tốt học liệu, môi trường lớp học, phương tiện học tập	5	35.71	7
7	Có thái độ cởi mở, thân thiện, gần gũi với SV	9	64.28	2
8	Khen ngợi, kích thích sự tự tin của SV	3	21.42	9
9	Sử dụng phương tiện, kỹ thuật DH hiện đại	8	57.14	3
10	Tiến hành kiểm tra, đánh giá thường xuyên kết quả học tập.	7	50.00	4

Bảng 4. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng khi vận dụng quan điểm SPTT trong DH môn GDH

TT	Các yếu tố (n=14)	Số lượng	%	Thứ bậc
1	Lớp học quá đông, khó cho DH tương tác	14	100	1
2	Cần nhiều thời gian, công sức cho quá trình DH	11	78.57	3
3	Đòi hỏi cao đối với GV về năng lực DH và năng lực giao tiếp sư phạm	9	64.2	5
4	Tích tích cực học tập và hoạt động của SV không cao	13	92.85	2
5	Phòng học và các phương tiện kỹ thuật hỗ trợ quá trình DH còn hạn chế	11	78.57	3

Bảng 3 cho thấy GV đã sử dụng các biện pháp kỹ thuật để tăng cường sự tương tác giữa người dạy - người học - môi trường trong quá trình DH môn GDH; trong đó biện pháp được GV sử dụng nhiều nhất là "xây dựng các tình huống DH đa dạng gắn liền với thực tiễn" đời sống xã hội và kinh nghiệm của SV (thứ bậc 1); "Có thái độ cởi mở, thân thiện, gần gũi với SV" (thứ bậc 2); "Sử dụng phương tiện, kỹ thuật DH hiện đại" (thứ bậc 3). Việc sử dụng những biện pháp này sẽ giúp để tạo ra môi trường học tập mang tính tương tác, tăng tính tích cực, chủ động của người học dưới sự tổ chức, hướng dẫn chủ động, sáng tạo của GV.

c/ Các yếu tố ảnh hưởng khi vận dụng QĐSPTT trong DH môn GDH

Để tìm hiểu những thuận lợi và khó khăn khi vận dụng QĐSPTT trong DH môn GDH của GV, chúng tôi thu được kết quả như Bảng 4.

Qua bảng số liệu 4 ta thấy: Yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất là "lớp học quá đông, khó cho DH tương tác" (thứ bậc 1); "Tích tích cực học tập và hoạt động của SV không cao" (thứ bậc 2). Thực tế cho thấy hiện nay môn GDH thường được xếp học theo lớp ghép

với số lượng lên đến cả trăm SV một lớp, như vậy dù GV có tích cực tương tác, giao tiếp, có sử dụng nhiều các biện pháp kỹ thuật DH hiện đại thì cũng khó có hiệu quả khi áp dụng QĐSPTT vào DH môn GDH.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu về thực trạng vận dụng QĐSPTT trong DH môn GDH tại trường ĐHSPTT ĐHQĐ là cơ sở quan trọng để chúng tôi đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng DH như: Xây dựng các chuẩn năng lực cần hình thành trong từng bài, từng chương trong đó bao gồm các chuẩn năng lực về kiến thức và các chuẩn năng lực về tương tác xã hội; Thiết kế tình huống, bài tập DH đa dạng, gắn liền với các thực tiễn xã hội và kinh nghiệm của người học để phát triển các năng lực thực hiện cho người học;

Sử dụng hiệu quả các PP, kỹ thuật, phương tiện DH tương tác phát huy tính tích cực của người học; Mở rộng môi trường thông tin, trong đó cần hình thành và rèn luyện cho người học kỹ năng tìm kiếm tài liệu, thông tin; Xây dựng môi trường học tập thân thiện, cởi mở, hợp tác; Đa dạng hóa các loại hình kiểm tra đánh giá kết quả học tập trong đó nhấn mạnh vai trò của tự đánh giá và đánh giá trong tập thể trong quá trình DH.

Tài liệu tham khảo

1. Phó Đức Hoà, Ngô Quang Sơn (2011). *Phương pháp và công nghệ dạy học trong môi trường sư phạm tương tác*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Đặng Thành Hưng (2005). *Tương tác thầy - trò trên lớp học*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Wilbert J. Mckeachie (2002). *Những thủ thuật dạy học*. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
4. Luật Giáo dục (2009). NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Hoàng Phê (chủ biên) (1997). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.